HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2023/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 1114/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Người thuộc nhiều đối tượng thăm hỏi, tặng quà thì được nhận 01 (một) phần quà có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng.

Điều 3. Hình thức, nội dung mức chi và đối tượng thăm hỏi, tặng quà

1. Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

a) Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại phần I Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng quy định tại phần II Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi 800.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại phần III Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Tết Nguyên đán

a) Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại phần I Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại phần II Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức chi 4.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và tết Nguyên đán.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế các bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Nưng

Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đối tượng
	PHẦN I: Người có công với cách mạng
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
	PHẦN II: Người có công với cách mạng
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
4	Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng
	PHẦN III: Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% - 60%, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% - 60%
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% - 60%
4	Người đang hưởng trợ cấp tuất: Liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
5	Người được ủy quyền việc thờ cúng: Liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh

Phụ lục II
ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đối tượng
	PHẦN I: Người có công với cách mạng
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
	PHẦN II: Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
3	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến
4	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh
5	Bệnh binh
6	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
7	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
8	Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng
9	Người có công giúp đỡ cách mạng
10	Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
12	Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13	Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng